

SỐ 622

## KINH TỰ THỆ TAM-MUỘI

*Hán dịch: Đời Hậu Hán, Tam tạng Pháp sư An Thế cao, người nước An Tức*

Nghe như vậy:

Một thuở nọ, Đức Phật du hóa đến tinh xá Giao lộ, trong rừng thuộc nước Ma-kiệt-đà, nơi đạo tràng Hiển dương độc chứng, là chỗ khi Đức Phật mới chứng đắc đạo quả có hào quang sáng rực, tự nhiên có tòa hoa sen báu, linh báu.

Cùng đi với Đức Phật có ba vạn hai ngàn đại Tỳ-kheo đều là A-la-hán đã diệt sạch các lậu, làm chủ tâm ý, giữ gìn các căn, tự tại trong ba đời, thần thông không chướng ngại, ví như rồng lớn, những việc cần làm đã làm xong, đầy đủ Thánh tuệ, thông suốt mọi căn nguyên của chúng sinh, như: Hiền giả Xá-lợi-phất, Đại Mục-kiền-liên và vô số Bồ-tát đều có đầy đủ phương tiện thiện xảo không thể nghĩ bàn, đi vào kho tàng của chư Phật, vượt qua các việc làm của ma, đến hàng sa cỗi để ban bố lòng Từ nơi sáu Độ, tùy thời cứu giúp chúng sinh được an vui, tiếng tốt đồn xa, như: Bồ-tát Quán Thế Âm, Bồ-tát Từ-Thị... là chư vị thượng thủ.

Đức Như Lai nhập vào Tam-muội Thần tĩnh hóa chứng, cảm đến hàng sa cỗi Phật. Trước tòa của Đức Phật, tự nhiên một tòa sen từ dưới đất vọt lên. Hoa ấy thơm đẹp, sáng chiếu thấu đến mười phương. Hoa có ngàn cánh. Trên mỗi mỗi cánh hoa sen có một hóa Bồ-tát và theo thứ tự đứng giữa hư không. Tại chỗ, các vị Bồ-tát lay năm vóc sát đất, đi nhiễu quanh Đức Phật bảy vòng rồi đứng trước Ngài, cung kính khen ngợi chưa từng có:

–Kính lay Đức Thế Tôn! Ở cỗi chúng con có một loài cây hóa hiện điềm linh ứng, khi cây mới mọc có ánh sáng chiếu khắp hàng sa cỗi Phật. Cây phát ra tiếng to, trong trẻo, hòa nhã, làm rung động lòng người, ai nghe cũng đều vui mừng, đầy đủ tâm bình đẳng, tu tập sáu độ của hạnh Đại thừa, ba mươi bảy phẩm trợ đạo hoàn tất Phật sự.

Bấy giờ mỗi Đức Phật ở hàng sa cỗi đều bảo Bồ-tát giảng dạy giáo pháp để ánh sáng Đại thừa sáng rõ. Các Ngài dạy Bồ-tát nơi cỗi mình:

–Từ cỗi Phật này, các ông vượt qua hàng sa cỗi, có cỗi Phật Sa-ha (tiếng Hán là cỗi Nhẫn). Phật nơi cỗi ấy hiệu là Năng Nhân Như Lai Vô Sở Trước Chí Chân Đăng Chánh Giác, dùng Pháp luật và Thần túc để giảng dạy làm Phật sự.

Mỗi Đức Phật Như lai cầm hoa sen ngàn cánh đưa cho Bồ-tát cỗi mình và nói:

–Ông hãy mang hoa này, nhân danh ta với lòng chí thành cung kính gửi đến Như Lai nơi cỗi kia Ngài đã thực hành hạnh Bồ-tát có công đức trọn vẹn, chí nguyện đã thành tựu, đầy đủ đạo thể, sinh vào đời năm trước để cứu giúp chúng sinh, theo thứ lớp vượt lên trước Bồ-tát Di-lặc, có lòng Từ bi, tu sáu Độ nhằm cứu vớt quần sinh. Ngài đi

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đứng có an lạc không? Giáo hóa có dễ dàng không? Như Lai của con dạy đến dăng hoa này thành pháp cúng dường, xin cho tất cả chúng sinh đều hội nhập vào đạo tràng này.

Thế rồi, nương vào oai thần của Phật, các Bồ-tát từ cõi của mình bỗng nhiên biến mất, vào sâu Tam-muội định tịch tĩnh, nhập quán Tam-muội, trong chốc lát đã đến cõi Kham nhẫn, đều rời khỏi tòa, các Bồ-tát đứng cung kính chiêm ngưỡng Thế Tôn và lay năm vóc sát đất, đi nhiều bảy vòng rồi lui về vị trí của mình với thần túc thù thắng, oai nghi đĩnh đạc, pháp phục tề chỉnh, thưa trước Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai của chúng con gửi vô lượng lời thăm hỏi chí thành cung kính đến Ngài. Ngài thực hành hạnh Bồ-tát có công đức trọn vẹn, chí nguyện đã thành tựu, đầy đủ đạo thể, sinh vào đời năm trước để cứu giúp chúng sinh, lần lượt vượt lên trước Bồ-tát Di-lặc, có lòng Từ bi, tu tập sáu Độ, cứu vớt quần sinh. Ngài đi đứng có an lạc không? Giáo hóa có dễ dàng không? Nay dăng hoa này thành pháp cúng dường, xin cho tất cả chúng sinh đều hội nhập vào đạo tràng này.

Đức Phật dạy:

–Này Chánh sĩ! Thệ nguyện độ sinh chư Như Lai giáo hóa không mệt mỏi, thông đạt Tam-muội, Pháp thân thanh tịnh, trí tuệ sáng suốt tròn đầy, Pháp thân hoàn toàn thanh tịnh, không còn bỉ thử, khen ngợi những điều đã nghe với ý hoan hỷ cùng tận.

Bấy giờ, Đức Như Lai Năng Nhân nhận hoa và bỗng mỉm cười, ánh sáng từ kim khẩu phóng ra chiếu sáng khắp hằng sa vô lượng cõi Phật nơi mười phương. Ngài đem hoa ấy rải cúng dường hằng sa chư Phật và ánh sáng chiếu thấu hằng sa thế giới. Chúng sinh nhờ ánh sáng từ bi của Phật nên được trí tuệ sáng suốt, biết rõ đời trước.

Ánh sáng ấy lần lượt chiếu xuống cõi địa ngục khắp ba cõi ác, tám nạn, cung trời, cõi người... Tất cả đều nhờ ánh sáng từ bi mà được giải thoát. Trăm ngàn chúng sinh một lòng phát tâm cầu đạt đạo quả Vô thượng Chánh chân. Ánh sáng ấy quay trở lại quanh Như Lai ba vòng rồi nhập vào đỉnh đầu. Bấy giờ, hằng sa chư Phật đều thấy lẫn nhau. Nhờ oai thần của chư Phật, chúng sinh đều được thấy Ngài.

Sau khi biến hóa xong, chư Phật đều hiện trở lại như cũ. Trong chúng hội có Bồ-tát tên Hiền Nhu đến trước Phật, nói kệ khen ngợi:

*Lành thay! Đại Thánh hóa  
Thương xót đến quần sinh  
Từ vô lượng số kiếp  
Tích chứa hạnh công đức.  
Tất cả hạnh công đức  
Có hơn cả trăm ngàn  
Trăm phước thành một tướng  
Lạy Chí Tôn ba cõi.  
Lành thay! Đại Thánh hóa  
Từ - Tuệ không biên giới  
Giáo pháp tịnh lại quý  
Thích sự, trời trong trời.  
Đại trí cao vô thượng  
Thuyền pháp cứu quần sinh  
Thánh tuệ tịnh vô lượng  
Cúi lạy Đấng Vô Thượng.  
Lành thay! Đại Thánh hóa*

*Ánh từ sáng hằng sa.  
Ngu tối đều dứt sạch  
Mê muội và đục trong.  
Bố thí hợp theo thời  
Thiện quyền độ chúng sinh  
Cầu pháp độ tất cả  
Kính lạy Đấng ba cõi.*

Đức Phật dạy Bồ-tát Hiền Nhu:

–Theo pháp chư Phật, mỉnh cười có ba nguyên nhân. Ba nguyên nhân là gì?

Nhất thiết trí sâu xa vi diệu, thông suốt ba đời, thấu rõ nguồn gốc của chúng sinh. Ai hưởng đến ba thừa đều có bốn hạnh căn tín đầy đủ. Hoặc có Bồ-tát giữ vững thệ nguyện rộng lớn, mặc áo giáp đức lớn để cứu giúp chúng sinh, đoạn tận các nẻo, làm cầu đồ cho muôn loài, chuyên tu tập sáu Độ, không lìa bỏ chúng sinh, giữ đạo kiên cố, từ từ tiến lên, đồng mãnh tinh tấn, bố thí không còn có tướng, giữ giới, tu tập hạnh nhẫn nhục, thiền định không tán loạn, trí tuệ sáng suốt, hưởng đến Bất thoái chuyển.

Này Hiền Nhu! Đức Phật sẽ thọ ký cho người đó. Chẳng phải chỉ một Đức Phật thọ ký cho họ, mà còn được chư Phật hiện tại trong mười phương thọ ký. Đây là nguyên nhân thứ nhất.

Này Hiền Nhu! Nếu có Bồ-tát hưởng đến A-duy-nhan trông nhiều gốc đức, đầy đủ Thánh tuệ, cúng dường hằng sa vô lượng chư Phật thì tất cả đều được thọ ký, quyết đoán rõ ràng, làm thanh tịnh cõi Phật, giáo hóa bình đẳng với chúng sinh, đưa họ vào một hạnh; mời chư Phật, Hiền thánh đại nhân đến làm thuyền đại pháp trong bốn dòng nước dữ, làm cạn biển ái dục, khô mười hai nhân duyên, đi vào năm đường, làm thanh tịnh năm nhãn, tâm ý tịch tĩnh, ở cung Đâu-suất nhóm họp các Bồ-tát, Đại sĩ, Chánh sĩ thanh tịnh, đi trong ba cõi giảng nói pháp không thoái chuyển, được chư Phật hiện tại trong mười phương khen ngợi giữa bốn bộ chúng. Những Bồ-tát này khen ngợi đức của vị ấy: “Không bao lâu sẽ giáng thân thành Phật, chúng sinh trong mười phương được giải thoát.” Đây là nguyên nhân thứ hai.

Này Hiền Nhu! Nếu có Bồ-tát ở cung trời Đâu-suất hết tuổi thọ sẽ giáng thân nhập vào Tam-muội Cứu cánh Quảng hiện. Chư Thiên cõi Tịnh cư quán khắp tam thiên đại thiên cõi có đất đai rộng lớn, dân chúng thuận hòa, các hàng Sát-lợi, Phạm chí, trưởng giả cả trăm ức ở thành ấp nào cũng có đạo đức, thanh tịnh, thuần thực, nhân từ, hòa nhã.

Chuyển luân thánh vương ở Thiên trúc thì nhóm họp nghị bàn với những người uyên bác, có chư Thiên theo hầu một bên. Hiện ở trong cung điện có thị nữ túc trực hầu hạ. Hiện học hết kinh điển thế tục, quán bốn vô thường. Thiên tử trời Tịnh cư khuyến vị ấy xuất gia, vào trong núi nghiên cứu tường tận, ngồi bên cây bồ-đà, cạo bỏ râu tóc, tự thệ làm Tỳ-kheo, tu học pháp của Phật trước đây, lấy pháp làm thầy, có trời cõi Tịnh cư làm chứng. Vào một đêm chứng Tam đạt, hàng phục quân ma, đầy đủ Phật sự. Cây báo hiệu điềm lành tốt mọc khắp nơi, mỗi Như Lai trong hằng sa cõi chư Phật, nơi cõi mình giữa tám bộ chúng khen ngợi công đức Bồ-tát ngồi bên gốc cây. Các Đức Phật bảo Bồ-tát cõi của mình đến thành kính dâng hoa và tán dương Đại thừa.

Như vậy, này Hiền Nhu! Chư Phật hiện tại nơi mười phương đều biết vị ấy, chúng sinh trong pháp hội đạo tràng rất vui mừng. Đây là nguyên nhân thứ ba.

Những Bồ-tát đến đều là những vị vốn có nhân duyên với Như Lai. Nhờ nghe pháp

của Như Lai giảng nói các Bồ-tát đều đắc pháp Nhẫn vô sinh, hoặc có vị hưởng đến Đồng chân, hoặc hưởng đến Liễu sinh, hưởng đến A-duy-nhan. Như Lai thọ ký từng vị phân minh, rõ ràng và đầy đủ. Chánh sĩ nên biết! Phật mỉm cười không phải là vô cớ.

Khi Đức Phật giảng nói như vậy, có bảy mươi ức na-thuật Bồ-tát được địa vị Đồng chân, sáu mươi ức na-thuật Bồ-tát được địa vị Liễu sinh, ba mươi ức na-thuật Bồ-tát được A-duy-nhan, trăm ngàn Tỳ-kheo được A-la-hán, chín mươi ức na-thuật người đạt dấu đạo, chư Thiên ba cõi được Pháp nhãn tịnh.

Khi ấy, Thánh sư nói kệ:

*Pháp giới đều là không  
Sắc thân chân thanh tịnh  
Tổng trì Ba-la-mật  
Tam-muội không có nhân  
Cõi Phật cũng chẳng không  
Tuệ tịnh cũng chẳng có  
Thương đời, hiện mỉm cười  
Chánh sĩ mau thọ nhận.*

Trong chúng có Bồ-tát tên Minh Kiến Quang Hiền, đứng dậy sửa pháp phục, bày vai phải, gối phải sát đất, quỳ dài chấp tay thưa trước Phật:

–Con có điều muốn thưa. Cúi xin Thánh sư dùng vô lượng tuệ chiếu giải thích cho những ai còn chưa nghe.

Đức Thế Tôn dạy:

–Lành thay, ông cứ hỏi! Ta sẽ giảng giải những điều cốt lõi nơi pháp Vô thượng cho ông.

Bồ-tát Minh Kiến Quang Hiền thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao nói rằng: Bồ-tát Chánh sĩ xuất gia đầy đủ đạo, chứng đắc Nhất thiết trí?

Đức Thế Tôn dạy:

–Này Chánh sĩ! Ông hãy lắng nghe cho rõ, nắm lấy ý nghĩa mà suy nghĩ cặn kẽ chỗ cốt yếu của nó. Chư Phật xuất gia chắc chắn có nguyên do nên ở nơi thanh vắng ngồi thiền, tư duy giáo lý huyền diệu, thông đạt đến chỗ nhiệm mầu. Ai chuyên tâm nghĩ đến đạo, chắc chắn được cảm ứng báo. Ai được cảm ứng thì làm trời cõi Tịnh cư, Phạm thiên, tự tại ra lệnh Đế Thích biến hóa bốn ảnh tượng vô thường già, bệnh, chết. Nhờ nghe nói pháp này mà tất cả chứng lìa, dục lìa khổ nạn, nhớ nghĩ đạo thanh tịnh, vào núi tinh chuyên hành thiền.

Vừa khởi nghĩ ý này, Tứ Thiên vương xuống đến cây Bối-đa, khiến vị ấy nhớ lại pháp xuất gia trước đây của Phật, lấy pháp làm thầy, Phạm thiên làm chứng, tín căn kiên cố, tu tập sáu Độ, bốn Đẳng tâm, bốn Ân, bốn Thiên, hành năm Thần thông, có phương tiện thiện xảo tự tại, tu tập ba mươi bảy phẩm, hoàn tất Phật sự, đã phát tâm không từ bỏ chúng sinh, bỗng nhiên tự ngộ.

Đế Thích xuống đưa dao cạo tóc cho vị ấy. Thế rồi, Bồ-tát tay phải cầm dao, suy nghĩ: “Cắt bỏ những tập khí khổ não, cấu uế, trồng cây vô trước, đoạn trừ dòng sinh tử, thông suốt nguồn Nê-hoàn. Đã phát tâm và được xuất gia rồi, ý chí kiên cố không biếng trễ, có lòng tin sâu xa, không thoái chuyển, hiểu biết đầy đủ, suy nghĩ rõ ràng.” Dao chưa đụng tóc mà bỗng nhiên tóc rụng, tự nhiên nổi lên nhục kế sáng đẹp. Bồ-tát suy nghĩ: “Trước kia Phật xuất gia, cạo tóc thì liền có pháp phục ca-sa.” Bồ-tát vừa nghĩ như

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

vậy, trời Tịnh cư đem ca-sa vải Kiếp-ba-dục ở cõi Sắc giới dâng cúng Bồ-tát và thưa:

–Cúi xin Chánh sĩ hãy nhận pháp phục này.

Bồ-tát liền nhận và đắp lên mình, rất vừa khít, với oai nghi nghiêm đẹp. Cùng lúc ấy, chư Phật ở hằng sa vô số cõi đều thấy như vậy và đưa ca-sa cho Bồ-tát. Bồ-tát nhận ca-sa của chư Phật, chư Phật nào cũng hiện oai thần hợp nhập lại thành một, gọi là Tát Phi Phật Đầu Chấn Việt. Y phục này hiện đang ở cõi Phạm thiên. Ngồi thiền sáu năm để hoàn tất túc duyên, đêm cuối của năm thứ sáu giới chứng mới hiện.

Giới chứng là gì? Nghĩa là lập chí ở nơi thanh vắng mà thọ hưởng Chánh pháp, tinh thần linh hoạt sâu xa, giữ gìn giới thể, hành đạo không tiếc thân mạng, vứt bỏ nó vì sánh mình bằng với vạn vật, không mong cầu lợi dưỡng, giữ không và hành tịch, luôn luôn quán pháp thanh tịnh, hành bốn Đẳng tâm là Từ, Bi, Hỷ, Xả, thanh tịnh, tuyên dương bốn ân, bố thí với lòng nhân ái, có lợi đem cho người một cách bình đẳng vì lòng thương yêu vô tận, hiểu rõ bốn Thiền không có vết bản, không phân biệt, tránh sắc thuộc mắt, tránh âm thanh thuộc tai, dứt bỏ hương thơm thuộc mũi, đoạn trừ mùi vị thuộc miệng, không tiếp xúc thuộc thân, dứt tâm vọng niệm thuộc ý, diệt trừ sáu dục, bỏ tập khí cũ, sắc dừng sắc, thanh dừng thanh, hương dừng hương, vị dừng vị, niệm thấy tánh sắc thanh tịnh làm tịch tĩnh tử căn, kềm chế năng lực của miệng, dứt sự ham thích, định trụ giác ý, sắc chẳng phải sắc, chẳng phải không sắc, không có diệt sắc, không phải sắc của sắc.

Vứt bỏ các đại, diệt trừ các tập khí gốc. Thanh chẳng phải thanh, chẳng phải không thanh, không phải thanh của thanh, dứt bỏ sự thọ này, dừng sự phát khởi kia, không có nơi chốn duyên dựa đối đãi, quy về đoạn trừ từ gốc.

Hương chẳng hương, chẳng phải không hương, không phải hương của hương, tinh thần hoàn toàn thanh tịnh, thần túc thanh tịnh.

Vị chẳng vị, chẳng phải không vị, không phải vị của vị, tịch tịnh, rất vi tế, căn lực mạnh mẽ.

Vui chẳng phải vui, không phải vui của vui, bốn đại đều thanh tịnh. Tâm ý thức duyên bẫy pháp. Bẫy pháp thanh tịnh là chỗ hưởng đến của tịnh.

Tâm không phải tâm, chẳng phải không tâm, không phải tâm của tâm.

Ý không phải ý, chẳng phải không ý, không phải ý của ý.

Thức không phải thức, chẳng phải không thức, không phải thức của thức. Chẳng phải ý thức tập hợp lại thành một. Do biết một mà trừ bỏ một. Một đó không bị lay động.

Tâm là không, đối tượng là tịnh, từ bỏ danh xưng, xả các nhập, không có chủng tánh, không có quyền thuộc, xa lìa hình pháp, không còn ngã - ngã sở, không có người, xả bỏ thân mạng, không tưởng về ba cõi, không có thức, không ngã, không ngã sở, không người, không mạng, không ý, không tên họ, không hóa, không số, không tạo tác, không từ đâu đến, không đi về đâu, không sinh không diệt, không thân không phạm, không miệng không nói, không tâm không suy nghĩ, không có việc thế tục, không nghĩ tưởng, không có chỗ duyên, không chỗ trụ, không có giới không giữ, không thành niệm, không hủy hoại. Đó gọi là giới cấm.

Trong ngoài đều thanh tịnh, giữ giới cấm của Phật không chút tí vết, cũng không chấp vào giới, không sân không giận, an định thanh tịnh vượt qua đạo thế gian.

Này Chánh sĩ! Bồ-tát ban đầu ngồi nơi gốc cây, trước tiên làm thanh tịnh giới chứng, trừ bỏ gốc khổ dục, đoạn tâm ý tán loạn, không tưởng khởi, không tưởng động,

không tưởng dù một chút, không tưởng ngã, không tưởng người, không tưởng chặng giữa, không tưởng đây kia, không tưởng bên trong bên ngoài, không tưởng đạo, không tưởng tục, không tưởng diệt, diệt cái tưởng không, không có tưởng không, không tưởng không có tưởng không, tận hết các tưởng vô tận.

Này Chánh sĩ! Bồ-tát ngồi bên gốc cây, lập chứng một ngàn tám trăm giới bốn thanh tịnh. Chứng số này xong, bỗng nhiên tòa Kim cương từ đất vọt lên làm cung ma thứ sáu chấn động. Chư Thiên ba cõi ngồi không yên, tất cả cùng nhau đi xuống cây Bối-đa để cúng dường hằng sa cõi, bỗng nhiên có tiếng lớn phát ra:

“Đêm nay Bồ-tát ngồi nơi gốc cây sẽ chứng ngộ, chúng sinh đều nghe thấy.”

Này Chánh sĩ! Đó là Bồ-tát đầy đủ giới, chứng đạt thành Nhất thiết trí với ba Đạt, sáu Thần thông, ba mươi bảy phẩm, mười tám pháp Bất cộng, mười lực, bốn Vô sở úy... tất cả đều đầy đủ. Tam thiên đại thiên thế giới chấn động đủ sáu cách, có công đức thu phục quân ma, ánh sáng chiếu khắp hằng sa cõi. Chúng sinh nhờ ánh sáng từ bi này mà được an lạc và phát tâm Vô thượng Chánh chân.

Khi Đức Phật nói như vậy, có tám trăm Tỳ-kheo đắc A-la-hán, ba vạn trời được Pháp nhãn, ba ngàn Thanh tín sĩ chứng A-na-hàm, chánh sĩ Hiền Nhu... được Liễu sinh. Tất cả chúng hội đều phát tâm cầu đạo Vô thượng chánh chân.

Thánh sư dạy Hiền Nhu:

–Thuở trước ta ở nước Câu-diêm-di, bỗng nhiên bề đẳng thiên ma xông nhập vào chúng hội với y phục khác lạ rồi tranh cãi với đại chúng, phỉ báng nhau. Tỳ-kheo chán sinh tử không thích đạo thể, nổi sân và đều phân tán khỏi chúng, chỉ có La-hán chánh chân đi vào núi rừng. Bấy giờ, vào ngày mười bốn tháng bảy, lúc sao mai mọc, Thế Tôn bảo Tôn giả A-nan đánh kiền chùy trải nệm cỏ, còn lại mình ta cùng Tôn giả A-nan tự tứ.

Lúc này trời Tịnh cư ở giữa hư không bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng Tỳ-kheo đã phân tán. Ngài tự tứ một mình sao?

Phật dạy:

–Xưa kia ta xuất gia, ông làm chứng; đến khi ta đến ngồi bên gốc cây Bối-đa, ông cũng làm chứng. Ta đã trở lại cõi Diêm-phù-lợi đến ba ngàn lần, ở vô lượng cõi Như Lai đều chứng Nhất thiết trí. Từ khi thành Phật đến lúc nhập Niết-bàn, ông làm chứng ba lần, minh thể đầy đủ. Thiên tử nên biết! Như Lai có đạo tuệ và thần thông, một mình đi trong ba cõi, còn phải tu chứng, huống chi là tất cả chúng sinh vì đạo mà không có thầy hay sao?

Phật dạy trời Tịnh cư:

–Đời sau nhiều người giữ chí nguyện thanh bạch, tâm đạo trong sáng, không thích thế tục, ẩn cư trong núi rừng, lập ý chí xuất gia kiên cố. Nếu không có Sư trưởng dạy chánh pháp thì nên theo pháp xuất gia của Ma-ha Ca-diếp là lìa sự ham muốn xả dục làm chứng; lìa tục xả tục làm chứng; lìa danh xưng xả danh xưng làm chứng; xem nhẹ thân mạng, xả thân hư giả làm chứng; lìa bỏ sự mong cầu, trong ngoài xả sự cầu mong làm chứng.

Này Thiên tử! Ma-ha Ca-diếp với năm chứng này mà cạo bỏ râu tóc, mặc ca-sa, đạt được pháp tịnh tự nhiên của thầy, cảm ứng đến chư Phật nơi mười phương, cầu xin thừa thỉnh, ngưỡng mộ pháp xuất gia của chư Phật, mời trời Tịnh cư làm chứng. Ba chứng này rõ ràng thì thành Tỳ-kheo hành mười hai hạnh Đầu-đà, nhất tâm kiên cố không khởi tưởng chứng. Nay nơi gốc cây, Ca-diếp chứng đầy đủ thần thông, sau đây đủ

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

sáu thân thông của Phật.

Này Thiên tử! Đời sau Tỳ-kheo suy nghĩ rõ ràng pháp này, không tự cao cầu danh mà khinh khi đại chúng để mong được cúng dường; cũng không xem thường bỏ qua pháp ấy, chống đối với chúng; không thờ chúng Tăng làm thầy, cho rằng pháp này hoàn toàn không có Tỳ-kheo; người có thể được làm thầy là người ưa thích, ngưỡng mộ, hành theo pháp ấy. Nếu có Tăng thì cầu Tăng làm chứng, vì Tam bảo Phật, Pháp, Tăng giống như Như Lai. Như Lai khen ngợi luật trong sáng, chúng Tỳ-kheo làm thượng thủ.

Thiên tử nên biết! Trong Tỳ-kheo tất có đủ ba thừa.

Khi nghe Phật giảng nói pháp này, trời Tịnh cư và bốn bộ chúng hoan hỷ làm lễ rồi lui ra.

